

Số: 50/2021/QĐST-HNGĐ

Yên Mô, ngày 18 tháng 8 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MÔ, TỈNH NINH BÌNH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Phạm Thị Thu Minh

Các Hội thẩm nhân dân: ông Phạm Văn Ký và bà Trần Thị Vân

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 33/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị L**, sinh năm: 1980

Nơi ĐKKHKT: Phố T, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình;

Chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: ông Phạm Xuân T, Luật sư Công ty Luật TNHH T thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội.

Bị đơn: **Anh Dương Vĩnh T**, sinh năm: 1969;

Địa chỉ: Phố T, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Dương Vĩnh T.

2.2. Về nuôi con chung:

Chị Nguyễn Thị L và anh Dương Vĩnh T có 01 con chung là cháu Dương Vĩnh P, sinh ngày 09/02/2018.

Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Thị L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Dương Vĩnh P, sinh ngày 09/02/2018.

Về cấp dưỡng nuôi con: anh Dương Vĩnh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng). Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 8/2021 cho đến khi cháu Dương Vĩnh P đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị L phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí thuận tình ly hôn và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, tổng cộng là 450.000 đồng (bốn trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2021/0006154 ngày 07/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình; chị Nguyễn Thị L còn phải nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Yên Mô;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Yên Mô;
- UBND xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Thị Thu Minh